

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2022.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Ngọc.

2/ Bà Nguyễn Phước Trinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 376/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đỗ H N, sinh năm: 2000. (vắng mặt)

Thường trú: tổ 6, ấp BT 1, xã TM, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 47 đường 691, ấp BT 1, xã TM, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông Võ M T, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 69/1A đường 691, tổ 6, ấp BT 1, xã TM, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung xin ly hôn ngày 06/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ H N trình bày:

Bà và ông Võ M T tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm thì tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức cưới, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Chung sống hạnh phúc một thời gian đến khi bà có con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông T thường rượu chè cùng bạn bè bỏ vợ con, sử dụng ma túy đá về gây sự, đánh đập, ngược đãi bà, sự việc liên tục xảy ra, nhiều lần ba mẹ chồng can ngăn nhưng chồng vẫn không thay đổi. Đỉnh điểm vào ngày 25/10/2019, ông T sử dụng chất ma túy đá về gây sự đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà. Từ đó về sau hai vợ chồng không ở chung nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ M T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh Khôi, sinh ngày 28/7/2016. Hiện đang sống cùng ông T, bà không yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); Bản sao giấy khai sinh con; Chứng minh nhân dân + Sổ hộ khẩu (sao y).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Bị đơn ông Võ M T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ H N và ông Võ M T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94/2018 ngày 14/9/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà N xin ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Theo lời trình bày của bà thì mâu thuẫn do ông T thường rượu chè cùng bạn bè bỏ vợ con, sử dụng ma túy đá về gây sự, đánh đập, ngược đãi bà, đuổi bà ra khỏi nhà; Hai vợ chồng đã không sống chung một thời gian dài. Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh Khôi, sinh ngày 28/7/2016. Hiện trẻ Khôi đang do ông T nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và bà cũng không cấp dưỡng nuôi con. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ H N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ H N được ly hôn với ông Võ M T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2018 ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Ngọc và ông Thiện không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh Khôi, sinh ngày 28/7/2016. Ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bà N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà N.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Đỗ H N phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0086115 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương